

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Lê Minh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hà Mỹ D, sinh năm 1995; thường trú: Tổ 3, khu phố R, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 4, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

**- Bị đơn:** Ông Trần Văn L, sinh năm 1989; thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 4, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn bà Hà Mỹ D trình bày:**

Sau thời gian tìm hiểu, bà Hà Mỹ D và ông Trần Văn L tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 56 ngày 16/3/2016. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông L thường xuyên say rượu, không phụ giúp bà D chăm sóc gia đình, con cái. Bà D đã cố hàn gắn nhưng vợ chồng cũng không thể hòa hợp được. Sau thời gian vợ chồng ly thân, xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông L.

Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hà Anh K, sinh ngày 06/3/2012 và Trần Hà Gia H, sinh ngày 25/5/2015, bà Hà Mỹ D yêu cầu giao 02 con cho bà được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 13/7/2020, bị đơn ông Trần Văn L trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà D về quan hệ hôn nhân và con chung. Ông L xác định vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhất nhưng bà D đã tự ý dẫn các con ra ngoài sống, vợ chồng cũng ly thân cho đến nay. Ông L đã cố hàn gắn tình cảm gia đình nhưng bà D không đồng ý. Ông L xác định còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn; nếu ly hôn, ông L đồng ý giao 02 con chung cho bà D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, không có thời gian tham gia tố tụng nên ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Mỹ D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trần Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Hà Mỹ D và ông Trần Văn L có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn số 56 ngày 16/3/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà D trình bày, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông L không phụ giúp bà D chăm sóc gia đình, con cái. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông L xác định vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ, không nghiêm trọng nhưng hiện tại bà D đã bỏ đi, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, ông L cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà D và ông L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà D là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Trần Hà Anh K, sinh ngày 06/3/2012 và Trần Hà Gia H, sinh ngày 25/5/2015 đang sống với bà D, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng được đảm bảo. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Tại bản tự khai, cháu K cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Ông L đồng ý giao 02 con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Mỹ D phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Mỹ D về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Trần Văn L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Mỹ D được ly hôn với ông Trần Văn L.

- Về con chung: Giao 02 cháu Trần Hà Anh K, sinh ngày 06/3/2012 và Trần Hà Gia H, sinh ngày 25/5/2015 cho bà Hà Mỹ D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Hà Mỹ D và ông Trần Văn L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không

trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hà Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037880 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**